

hay Cuộc Tranh Hùng T - B - C - S - Tái Di n. Ai Th ng Ai?



Cuộc tranh hùng t - b - c - s - n, ch y u là gi a M và Liên xô, trong th i gian Chi n tranh L nh, b t đ u t sau Đ i Chi n th Nh cho t i cu i năm 1989, khi b c t ng Bá Linh s p đ , thì nhà chi n l c Hoa K , ông Paul Nitzé, cha đ c a Chính sách Be b (Containment Policy), lúc đó đang là Tr ng Phái đoàn v v n đ Tài gi m binh b M - Liên xô ở Genève, đã tuyên b : ' Chúng ta đã chi n th ng Chi n tranh L nh. '

Và ch h n m t năm sau, vào đ u năm 1991, thì đ qu c c ng s n Liên xô s p đ , khi ông Gorbachev t ch c Ch t ch Liên bang Liên Xô.

Ngày hôm nay, có ng i cho r ng cu c tranh hùng t - b - c - s - n i tái di n, qua cu c tranh hùng M - Trung.

Có ph i th không ? N u ph i, thì ai s th ng ai ?

Chúng ta hãy cùng nhau xem xét v n đ và đ a ra m t vài tiên đoán.

M t cách đ i l c, chúng ta có th nói là Chi n tranh L nh b t đ u ngay t sau khi Đ Nh Th Chi n (1939-1945) ch m đ t. Theo báo chí và nh ng s gia, thì ông Paul Nitzé, C v n An ninh c a T ng th ng Hoa K H. Truman, khi h p H i ngh Potsdam t ngày 17/7 t i ngày 2/8/1945, đã mang theo quy n Tr i Súc V t (Animal Farm), c a nhà văn hào Anh G. Orwells,

làm quy định sách lược để u giữ vững, và ông đã lấy những ý trong quy định sách này làm Chính Sách Be B.

Theo ông, chúng tôi nhìn những loài súc vật, nếu chúng ta để chúng được vui chúng lúc chúng đang hăng, thì không thể được, mà cần phải kiên nhẫn đợi chờ, chờ đợi để ngăn chặn, chờ đợi khi chúng tôi nhìn súc vật cần quá nhiều nhau, vì nhiều lý do, trong đó có lý do vì chúng tôi nhìn súc vật là tiêu nhân, « Đợi chờ khi bắt hòa », trái ngược với những quân « Hòa khi bắt được », theo lời Khổng Tử. Thêm vào đó có lý do vì súc vật chúng tôi không biết làm kinh tế, sau đó vì tranh nhau ăn nên cần quá nhiều trong nội bộ, trong những nhóm của chúng tôi. Chính sách Be B được gói ghém trong Chiến lược mang tên số 68 của Hội Đồng An An Quốc Gia Hoa Kỳ, và đã được những nhà chính khách, ngoại giao coi như kim chỉ nam cho chiến lược ngoại giao Hoa Kỳ, suốt trong thời gian Chiến Tranh Lạnh.

Trái với những điều nhìn nhận của tôi, cho rằng Hoa Kỳ là một anh cao bồi, thích dùng quân số hơn là chính trị, nếu chúng ta xét gần là trong thời gian Chiến tranh Lạnh, và xa là từ đầu thế kỷ 20 với Đệ Nhị Thế Chiến (1914-1918), thì Hoa Kỳ không « cao bồi, thích gì là pháp quân số », nhìn nhận những lợi ích mà tôi nói, mà Hoa Kỳ rất chính trị, đã tỏ ra là « những gì trong những những gì » « Khu vực phía đông của quân đội, những không làm quân đội tan, lấy được thành những, những không làm thành những và, chỉ mới được những, những không làm những những » , theo như Bình Thôn Tôn Tử nói.

Thật vậy, không ai cãi là 1 thế kỷ nay Hoa Kỳ, bằng cách này hay cách khác đã thắng 3 cuộc chiến lớn : Đệ Nhị, Đệ Nhị và Chiến tranh Lạnh ; và đã thắng lợi trong cả 3 cuộc chiến này, đã hạ thế 2 đế quốc Anh, Pháp và sau này là Liên Xô.

Không ai cãi là hiện nay chúng ta có thể thách thức vai trò của Hoa Kỳ là Trung Cộng. Một điều không thể cãi nữa là Hoa Kỳ bằng bất cứ giá nào phải bỏ vào, duy trì vai trò của tôn của mình, như tất cả những quốc gia vào đây và đó để làm.

Tôi đó tất nhiên có cuộc tranh hùng giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ. Tuy nhiên cuộc tranh hùng này sẽ diễn ra như thế nào ; bằng chính trị, bằng kinh tế hay bằng quân số hoặc cả 3 hay cả 2 cùng một lúc ?

Như trên đã nói Hoa Kỳ, trái với những nghĩ, họ rất chính trị, họ đặt ưu tiên cho gì là pháp chính trị, sau đó mới đến kinh tế và thế ba mới đến quân số, cũng như Tôn Tử đã nói : « Thế nhất công tâm, thế nhì công lợi, thế ba công thành. »

Việc này những Hoa Kỳ đã làm từ lâu.

Hôm đã làm với Liên Xô và Đông Âu, ngày hôm nay họ tái di chuyển với Việt Nam và Trung Cộng. Thuyết này, khi ký Hiệp ước Bình Thuận hóa quan hệ kinh tế và thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, ông Bill Clinton đã tuyên bố :

« Những Hiệp ước bình thuận hóa kinh tế và thương mại giữa Hoa Kỳ và những nước Đông Âu đã giúp cho các dân tộc này tìm thấy được mô hình tổ chức xã hội dân chủ, tự do và kinh tế thị trường. Tôi hy vọng rằng Hiệp ước Bình Thuận hóa kinh tế và thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cũng giúp dân tộc Việt Nam tìm thấy được mô hình tổ chức xã hội dân chủ, tự do và kinh tế thị trường như các dân tộc Đông Âu. »

Mục đích là để nhốt cộng đồng quốc, những giới lãnh đạo Hoa Kỳ biết rất rõ là nước Trung Cộng và Việt Nam theo như Bắc Hàn và Cu Ba, áp dụng chính sách bịt quan tài cộng, thì Hoa Kỳ cũng không thể làm gì. Vì vậy giai đoạn đầu là phải để Trung Cộng và Việt Nam chấp nhận kinh tế thị trường, biến kinh tế kế hoạch hóa thành kinh tế thị trường, kinh tế không còn thu nhập ‘ économie autarcique ’, thành kinh tế thị trường, vùng này là thu nhập vùng kia, ngành này là thu nhập ngành kia, kinh tế tiền tệ, ngân hàng ; và nước trong tương lai, nước có một cuộc khủng hoảng tài chính, thì sẽ kéo theo khủng hoảng kinh tế, thì khủng hoảng xã hội, rồi mới tới khủng hoảng chính trị. Và từ đó mới có thể thay đổi mô hình tổ chức xã hội để tài qua mô hình tổ chức xã hội dân chủ, tự do và kinh tế thị trường.

Tất nhiên trong thời gian chiến đấu này, thì có những người đi, những hiệp thương kinh tế, đầu tư, làm cho kinh tế Trung Cộng phát triển. Cũng từ đó có những người tin rằng ngày hôm nay kinh tế Trung Cộng đã trở thành kinh tế thị trường trên thế giới với tổng sản phẩm quốc nội là 5 588 tỷ \$, đứng sau Hoa Kỳ là 14 840 tỷ, trên Nhật với 5 128 tỷ \$, đã trở thành con nòng cốt của Hoa Kỳ trên dưới 800 tỷ ; Trung Cộng có thể đánh bại kinh tế Hoa Kỳ và thế giới.

Đây là một cái nhìn phiếm diện và làm lệch đi vào chỗ Trung Cộng tự kỷ trung tâm.

Nếu chúng ta xét kỹ, thì mục đích của tổng sản phẩm quốc gia cao, vì dân số đông, chỉ số sản phẩm quốc tính theo đầu người của Trung Cộng mới là 4 170\$, bằng 1/11 Hoa Kỳ với 47 920\$, bằng 1/10 hay 1/9 Nhật bản với 40 440\$; và tất nhiên là còn thua nhiều nước khác.

Thêm vào đó Trung Cộng đã phải trả một giá rất đắt về văn hóa phát triển. Đó là xã hội trở nên vô cùng bất công : bất công giữa những vùng phát triển ven biển và những vùng trong nội địa, bất công giữa người dân, người thì quá giàu, phần lớn là con ông cháu cha và công chức cao cấp và đội đa số dân thì quá nghèo. Dân bất mãn nổi lên ở mọi nơi, hàng năm có cả hàng 100 000 vụ nổi dậy, có những vụ xô sát đả độn cả trăm người chết và cả ngàn người bị thương. Người dân bắt cóc lột tước bóc lột và những ông tân tổ chức sản và những ông tổ chức ngoại. Thêm vào đó có nạn ô nhiễm môi sinh, môi trường, 70% sông ngòi của Việt Nam và Trung Cộng bị ô nhiễm.

Tất cả những yếu tố trên sẽ làm cho người Hoa Kỳ khai thác tối đa để ép chính quyền Trung Cộng thay đổi mô hình tổ chức xã hội; nếu không thì sẽ có một cuộc nổi dậy chính trong lòng chế độ. Người Hoa Kỳ chưa cần đến gì pháp quân sự. Tuy nhiên là một đội công quân, những nhà chiến lược Hoa Kỳ phải tiên đoán tất cả những khi thế có thể xảy ra, thế khi thế tất nhất là thay đổi Trung Cộng bằng chính trị, sau đó mới tới kinh tế và cuối cùng mới tới quân sự.

Chính Tôn Ngô Bình pháp, phò tá Ngô thế, có đoán:

“ Có 4 điều bất hòa: bất hòa trong nội bộ thì không thể ra quân; bất hòa trong quân thì không thể ra trận; bất hòa trong trận thì không thể tiến chiến; bất hòa trong chiến thì không thể quy phục...”

Ngô Khôi còn viết thêm:

“ Nếu làm không hợp đạo, đạo không hợp nghĩa, thì loạn, người sang, tại nạn tất cũng sẽ đến. Cho nên thánh nhân yên lòng đạo, trừ bỏ nghĩa, đạo bỏ lòng, nuôi dưỡng nhân...”

“ Phàm cái khi binh có 5: một là tranh danh; hai là tranh lợi; ba là tích ác; bốn là nể lo; năm là nhân đôi.”

Ngày hôm nay ai cũng biết xã hội Trung cộng là một xã hội vô cùng bất công, nhiều vùng bất giàu đói, dân bất mãn nổi lên khắp nơi.

Nếu Trung cộng gây chiến là nằm trong 5 lý do trên.

Những bất hòa trong nội bộ mà ra quân, thì phò tá Trung Cộng chiến thắng Hoa Kỳ rồi là một người mạnh; ngược lại, nếu có nhiều phần thua.

□

Paris ngày 02/05/2010

(1) Xin xem thêm phò tá Chiến lược ngoại giao của Hoa Kỳ và Chiến tranh lạnh, trên <http://perso.orange.fr/chuchinam/>